TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **108**/2026/HS-ST
Ngày 04 – 03 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Phi Hổ

2/ Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Cảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 03 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN NGUYỄN PHÚC L**, sinh ngày 02 tháng 06 năm 1993, tại thành phố Hồ Chí Minh; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký thường trú: 104/A2, đường A, tổ A, khu phốA, phườngA, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở trước khi bị bắt: 236/28, đường A, tổ A, khu phốA, phườngA, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Con ông: Trần Văn P, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1961; Bị cáo là con một trong gia đình; Họ tên chồng: Nguyễn Trần Hoàng M, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 12/7/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai) xử phạt 02 (*hai*) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Đã chấp hành xong bản án ngày 25/11/2017 (bản án số 408).

- Ngày 26/10/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (nay là

Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai) xử phạt 07 (*bảy*) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đã chấp hành xong bản án ngày ngày 25/01/2025 (bản án số 576).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/11/2025 và bị tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai (*có mặt*)

Người chứng kiến:

+ Bà **Tô Thị Nhã Ph**, sinh năm 1991

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nguyễn Phúc L là người sử dụng trái phép chất ma túy (ma tuý tổng hợp).

Khoảng 17 giờ ngày 25/11/2015, L một mình đi bộ đến khu vực trước cổng công ty Pouchen thuộc phường A, thành phố A, tỉnh Đồng Nai (nay là phường A, tỉnh Đồng Nai) mua của người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 (*một*) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*). Sau khi mua L cất giấu gói ma túy vào trong bao thuốc lá hiệu Kent và bỏ vào trong giỏ xách màu nâu đen của L. Sau đó, L nhờ Tô Thị Nhã Phg đến chở L đến nhà nghỉ "Lan Anh" thuộc khu phố A, phường A, thành phố A, tỉnh Đồng Nai (nay là phường A, tỉnh Đồng Nai), nhưng L không nói Ph biết L tàng trữ ma túy trong người. Khi đến nhà nghỉ "Lan Anh", L dẫn Ph lên phòng 302 nhà nghỉ Lan Anh để nghỉ. Tại đây, L lấy một phần ma túy bỏ vào bộ dụng cụ và sử dụng một mình, phần còn lại L bỏ vào bao thuốc lá hiệu Kent và bỏ vào túi xách màu nâu đen rồi để trên đầu giường. Sau khi sử dụng ma túy, L để lại túi xách có chứa gói ma túy nêu trên rồi bỏ đi ra ngoài uống nước với bạn, lúc này chỉ còn Ph trong phòng.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Công an phường Thống Nhất (nay là Công an phường Trấn Biên) kiểm tra phòng 302 nêu trên phát hiện gói ma túy nên tiến hành lập biên bản vụ việc. Sau đó L bỏ trốn khỏi địa Ph. Đến ngày 30/10/2025, L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra Trần Nguyễn Phúc L khai nhận hành vi phạm tội như trên.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 (*một*) gói nilon bên trong chứa chất màu trắng (Ph và L khai là ma tuý tổng hợp hàng đá của L).

* Tại bản Kết luận giám định số 416/PC54-GĐMT ngày 14/01/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

" Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng: 1,5721 gam loại Methamphetamine."

Kết quả điều tra L và Ph khai: Khi Ph chở L đến nhà nghỉ "Lan Anh", Ph không biết L có tàng trữ gói ma túy trong người.

Tại bản Cáo trạng số: 195/CT-VKSKV1 ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Nguyễn Phúc L đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bị cáo Trần Nguyễn Phúc L đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân xấu, Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Trần Nguyễn Phúc L từ 02 (*hai*) năm đến 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) gói niêm phong số 416/PC54-GĐMT ngày 14/01/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) bán ma túy cho L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Tô Thị Nhã Ph có mặt tại phòng 302 nhà nghỉ Lan Anh thời điểm Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện gói ma túy. Quá trình điều tra làm rõ Ph không liên quan đến hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của L nên không xử lý.

Bị cáo Trần Nguyễn Phúc L không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo: Thưa Hội đồng xét xử, trong thời gian tạm giam tạm giữ, bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với xã hội chăm sóc mẹ già.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các bản tự khai, Biên bản vụ việc (*bút lục số: 04*); Lời khai, biên bản; hỏi cung bị can (*bút lục số: 39-51*); Lời khai người làm chứng (*bút lục số: 53-58*), biên bản đối chất, biên bản nhận dạng (*Bút lục: 59-64), vật chứng (Bút lục: 04*), Kết luận giám định (*Bút lục: 07*). Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 25/11/2015, tại phòng 302, nhà nghỉ "Lan Anh" thuộc khu phố A, phường A, thành phố A, tỉnh Đồng Nai (nay là phường A, tỉnh Đồng Nai) Trần Nguyễn Phúc L có hành vi tàng trữ trái phép 1,5721 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị Công an phường Thống Nhất (nay là Công phường Trấn Biên) phát hiện lập hồ sơ xử lý. Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Về tình tiết tăng nặng: Không có; Về tình tiết giảm nhẹ tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm của bị cáo thì thấy: Bị cáo sau khi bị phát hiện đã bỏ trốn từ năm 2015 đến năm 2025 mới ra đầu thú. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy, đồng thời gián tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) gói niêm phong số 416/PC54-GĐMT ngày 14/01/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) bán ma túy cho L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Tô Thị Nhã Ph có mặt tại phòng 302 nhà nghỉ "Lan Anh" thời điểm Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện gói ma túy. Quá trình điều tra làm rõ Ph không liên quan đến hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" của Trần Nguyễn Phúc L nên không xử lý.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Trần Nguyễn Phúc L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", xử phạt:

Bị cáo Trần Nguyễn Phúc L: 02 (*hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2025.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 416/PC54-GĐMT ngày 14/01/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai *(Hiện đang tạm giữ tại Phòng thi hành án khu vực 1 - Đồng Nai theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/01/2026*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23, 26 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Hồng Ngọc